

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 08/2019/HC-PT

Ngày 15/5/2019

*Về việc: “Yêu cầu hủy
quyết định hành chính”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Anh
Bà Võ Thị Ngọc Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2018/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc “Yêu cầu hủy quyết định hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 02/2018/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2018; Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính số 01/2018/QĐPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2018; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính số 01/2019/QĐPT-HC ngày 27 tháng 3 năm 2019; Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày số 32/2019/TB-TA ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 10/2019/QĐPT-HC ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa:

* ***Người khởi kiện:*** Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M). Địa chỉ trụ sở: Số 54/1168 đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Huy Trường G - Chức vụ: Giám đốc. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quang C và ông Trần Hồng L - Luật sư Công ty luật TNHH MTV P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. (Ông C và ông L có mặt).

* *Người bị kiện*: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đ. Địa chỉ trụ sở: Số 3 đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền có ông Võ Đình T - chức vụ: Phó Chi cục trưởng trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đ (Theo Giấy ủy quyền số 190/GUQ – HQCĐN ngày 29/01/2018). (Có mặt).

* *Người giám định*: Chi cục kiểm định Hải quan A – Địa chỉ: Số 10 đường N, phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền có ông Lê Ngọc T - chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan A (theo Giấy ủy quyền số 0378/GUQ-KDD4 ngày 14/9/2018). (Có mặt).

* *Người kháng cáo*: Người khởi kiện - Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:**

- *Người khởi kiện trình bày*: Ngày 18/11/2016, Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M), có địa chỉ tại 174 đường N, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng kí hợp đồng mua bán hàng hóa với công ty T GmbH & Co. KG, địa chỉ tại W 3, D 58640, Iserlohn, Cộng hòa Liên Bang Đức với số lượng 42 mặt hàng hóa gồm:

1. 200m Xích nâng tải phi 8mm x 24 mm EN 818-2-8 Hàng mới 100%;
2. 200m Xích nâng tải phi 10mm x30mm EN 818-2-8 Hàng mới 100%;
3. 200m Xích nâng tải phi 13mm x39mm EN 818-2-8 Hàng mới 100%;
4. 100m Xích nâng tải phi 16mm x48mm EN 818-2-8 Hàng mới 100%;
5. 100m Xích nâng tải phi 18mm x54mm EN 818-2-8 Hàng mới 100%;
6. 100m Xích nâng tải phi 20mm x60mm EN 818-2-8 Hàng mới 100%;
7. 100m Xích nâng tải phi 22mm x66mm EN 818-2-8 Hàng mới 100%;
8. 10 cái Móc cầu self locking clevis có khóa an toàn TWN0799 dùng cho xích 13mm Hàng mới 100 %;
9. 04 cái Móc cầu self locking clevis có khóa an toàn TWN0799 dùng cho xích 18mm/20mm Hàng mới 100 %;
10. 12 cái Móc cầu self locking eye có khóa an toàn TWN0798 dùng cho xích 13mm Hàng mới 100%;

11. 08 cái Móc cầu self locking eye có khóa an toàn TWN0798 dùng cho xích 16mm Hàng mới 100%;
12. 04 cái Móc cầu self locking eye có khóa an toàn TWN0798 dùng cho xích 18mm/20mm Hàng mới 100%;
13. 40 cái Mất nối xích connecting link TWN1320 dùng cho xích 13mm Hàng mới 100%;
14. 30 cái Mất nối xích connecting link TWN1320 dùng cho xích 16mm Hàng mới 100%;
15. 30 cái Mất nối xích connecting link TWN1320 dùng cho xích 18mm Hàng mới 100%;
16. 30 cái Mất nối xích connecting link TWN1320 dùng cho xích 20mm Hàng mới 100%;
17. 40 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 13mm 26x180x100 Hàng mới 100%;
18. 30 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 16mm 32x120x125 Hàng mới 100%;
19. 20 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 18mm 36x250x140 Hàng mới 100%;
20. 20 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 20mm 40x290x160 Hàng mới 100%;
21. 20 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 22mm 45x180x320x175 Hàng mới 100%;
22. 50 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 13mm 22x160x90 Hàng mới 100%;
23. 50 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 16mm 26x180x100 Hàng mới 100%;
24. 40 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 18mm 32x230x125 Hàng mới 100%;
25. 30 cái Vòng xích chủ TWN0808 dùng cho xích 22mm 36x250x140 Hàng mới 100%;
26. 08 cái Vòng xích 2 chân TWN0809 dùng cho xích 13mm 32x230x125/26 Hàng mới 100 %;
27. 06 cái Vòng xích 2 chân TWN0809 dùng cho xích 16mm 40x290x125/160/28 Hàng mới 100 %;
28. 04 cái Vòng xích 2 chân TWN0809 dùng cho xích 18mm 45x230x320x175/32 Hàng mới 100 %;

29. 04 cái Vòng xích 2 chân TWN0809 dùng cho xích 203mm 50x340x190/36 Hàng mới 100 %;

30. 100 cái Móc cầu Solido sling eye có khóa an toàn TWN0858/1 dùng cho xích 06mm Hàng mới 100 %;

31. 50 cái Móc cầu Solido sling eye có khóa an toàn TWN0858/1 dùng cho xích 08mm Hàng mới 100 %;

32. 50 cái Móc cầu Solido sling eye có khóa an toàn TWN0858/1 dùng cho xích 10mm Hàng mới 100 %;

33. 30 cái Móc cầu Solido sling eye có khóa an toàn TWN0858/1 dùng cho xích 13mm Hàng mới 100 %;

34. 20 cái Móc cầu Solido sling eye có khóa an toàn TWN0858/1 dùng cho xích 16mm Hàng mới 100 %;

35. 10 cái Móc cầu Solido sling eye có khóa an toàn TWN0858/1 dùng cho xích 18mm/20mm Hàng mới 100 %;

36. 08 cái Móc cầu Foudry with clevis TWN0859 dùng cho xích 16mm hàng mới 100 %;

37. 08 cái Móc cầu Foudry with clevis TWN0859 dùng cho xích 22mm hàng mới 100 %;

38. 08 cái Móc cầu pipe transport TWN0868 dùng cho xích 13mm hàng mới 100 %;

39. 04 cái Móc cầu pipe transport TWN0868 dùng cho xích 22mm hàng mới 100 %;

40. 20 cái Móc thu ngắn xích TWN0827 dùng cho xích 13mm hàng mới 100%;

41. 12 cái Móc thu ngắn xích TWN0827 dùng cho xích 16mm hàng mới 100%;

42. 08 cái Móc thu ngắn xích TWN0827 dùng cho xích 20mm hàng mới 100%.

Các mặt hàng này đã được phía sản xuất T - Đức nêu cụ thể các mã HS rất chi tiết trên C/O số L 17599595 ngày 12/5/2017, hóa đơn thương mại (Comercial invoice), danh sách hàng hóa (Packing list) cho từng mặt hàng theo quy định, nghĩa vụ của nhà xuất khẩu tại hợp đồng hai bên ký kết. Đây là cơ sở pháp lý chứng nhận xuất xứ và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa để thực hiện các thủ tục nhập và khai thuế khi nhập khẩu.

- Mã HS của xích nâng hạ: 7315.82.00 là loại chuỗi xích chế tạo bằng hàn chap điện

- Mã HS các bộ phận rời của xích bằng sắt hoặc thép của xích nâng hạ: 7315.9090 là các bộ phận khác để kết nối các chuỗi xích và phát huy tác dụng chịu tải của chuỗi xích.

Với chứng nhận xuất xứ hàng hóa nêu trên, căn cứ vào Phụ lục I Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục mặt hàng chịu thuế Ban hành theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ thì các mặt hàng hóa trên đã được áp mã theo:

Mục 73.15: Xích và các bộ phận rời của xích bằng sắt hoặc thép

- Mã HS 7315.82.00 - Loại khác, ghép nối bằng mối hàn

Mức thuế nhập khẩu là 3 % (Ba phần trăm).

- Mã HS 7315.90.90- Loại khác

Mức thuế nhập khẩu là 3% (Ba phần trăm)

Mặc dù hàng hóa được nhập rời nhưng đây là các thiết bị đồng bộ, chuyên dụng và chỉ phát huy hiệu quả tốt nhất khi được kết hợp với nhau. Trong Catalogue và tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất cung cấp đã xác định như vậy.

Ngày 08/05/2017, Doanh nghiệp tư nhân M đã làm thủ tục mở tờ khai nhập khẩu hàng hóa - NKD và nhận được số tờ khai là 101393466900-NKD 01 cùng tờ thông báo số thuế phải nộp là 107.305.394 đồng (*một trăm lẻ bảy triệu ba trăm lẻ năm nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng*). Số tiền này đã được Doanh nghiệp nộp vào ngân sách theo tài khoản của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ tại kho bạc quận S, thành phố Đà Nẵng và đã nhận được tờ khai trong tình trạng phân luồng xanh.

Ngày 09/05/2017, Doanh nghiệp bắt đầu nộp hồ sơ nhập khẩu lô hàng trên tại Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Đ. Tuy nhiên quá trình nộp hồ sơ nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ lại diễn ra hết sức phức tạp và thiếu minh bạch, gây ảnh hưởng lớn tới thời gian giao hàng của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Ngày 10/5/2017, Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ yêu cầu kiểm hóa 100% lô hàng nhưng không có văn bản chỉ đạo nội dung trên mà chỉ nói bằng lời. Kết thúc buổi kiểm hóa doanh nghiệp không đồng ý với ý kiến về phân loại mã HS của các mặt hàng có số thứ tự dòng hàng từ 08 đến 42 của tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/05/2017 từ phía Hải quan.

- Ngày 11/5/2017, Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ yêu cầu Doanh nghiệp cung cấp mẫu hàng hóa để phía Hải quan gửi mẫu hàng hóa đi phân tích, phân loại. Tại sao trong ngày 10/05/2017 khi kiểm hóa hải quan không tiến hành lấy mẫu luôn để tiết kiệm thời gian và chi phí cho Doanh nghiệp (Mỗi lần xuất xuất trình hàng

hóa để hải quan kiểm tra Doanh nghiệp mất phí dịch chuyển container là 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Chiều 12/5/2017, Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ thực hiện lấy mẫu toàn bộ hàng hóa của doanh nghiệp trong tờ khai hải quan số 101393466900-NKD 01 (lấy mẫu cả mẫu xích là mặt hàng không có bất đồng về mã HS và số lượng lấy cũng rất nhiều 50cm mỗi loại), buổi lấy mẫu kết thúc vào 19h cùng ngày. Do mẫu xích phải đưa về kho doanh nghiệp để cắt nên Doanh nghiệp không thể giao ngay mẫu cho Hải quan ngày hôm đó và cũng chưa thể ký phiếu yêu cầu phân tích, phân loại kiểm biên bản lấy mẫu. Vì lý do này đến 20h30' cùng ngày cán bộ Hải quan mới giải phóng hàng cho Doanh nghiệp, lúc này đã quá muộn để thực hiện việc đưa hàng về kho nên Doanh nghiệp bắt buộc phải mất thêm chi phí dịch chuyển container và kéo dài thời gian lưu hàng tại cảng. Tổng thiệt hại cho Doanh nghiệp cho sự chậm trễ này của cán bộ hải quan là 782.000đ (Trong đó 440.000đ là phí dịch chuyển container và 342.000đ là phí gia hạn lưu container thêm 01 ngày).

- Ngày 17/5/2017, Doanh nghiệp hoàn thành việc gửi mẫu hàng hóa để phía Hải quan tiến hành thủ tục phân tích, phân loại hàng hóa. Nhưng phải đến ngày 24/07/2017 sau khi Doanh nghiệp có công văn yêu cầu nhận lại mẫu và kết quả phân tích, phân loại thì phía Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ mới hoàn trả lại mẫu và kết quả phân tích, phân loại của Chi cục Kiểm định A cho Doanh nghiệp. Thời gian này là quá dài so với thời gian phải trả lại kết quả phân loại hàng hóa của Bộ Tài Chính và nó đã gây cho Doanh nghiệp thiệt hại rất lớn.

- Ngày 09/08/2017 Doanh nghiệp nhận được quyết định số 59677-HQCDN đề ngày 09/09/2017 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu được áp dụng với doanh nghiệp tư nhân M do Chi cục trưởng Nguyễn Quang L ký, trong văn bản này một số mặt hàng của doanh nghiệp được áp mã số HS như sau:

- Mặt hàng xích nâng tải có số thứ tự dòng hàng số 01 đến số 07 của tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/05/2017 có mã số phân loại theo biểu thuế nhập khẩu là 7315.82.00.

- Các mặt hàng Móc cầu, Mát nổi xích Vòng xích chủ, móc thu ngắn xích có số thứ tự dòng hàng từ số 08 đến số 42 của tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/5/2017 có mã số phân loại theo biểu thuế xuất nhập khẩu là 7326.90.99.

Việc áp mã HS cho hàng nhập khẩu của Doanh nghiệp tư nhân M đối với lô hàng theo tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/05/2017 như vậy là mang tính chủ quan, không đúng quy định về chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa do nơi sản xuất là Hãng T- Đức cung cấp, gây thiệt hại cho doanh nghiệp.

Do vậy, Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Sơn Trà yêu cầu:

- Tuyên hủy quyết định số 59677/QĐ –HQCKĐN Ngày 09/08/2017 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng với Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) do áp mã HS hàng hóa sai tại tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/05/2017 so với giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của hãng Thiele-Đức cung cấp theo Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục mặt hàng hóa chịu thuế Ban hành kèm theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính Phủ.

- Định lại mức thuế suất phù hợp đối với hàng hóa nhập khẩu tại tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/05/2017 mà Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) đã nhập khẩu quy định tại Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục hàng hóa chịu thuế Ban hành kèm theo Nghị Định 122/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 9 năm 2016 của Chính Phủ

- Bồi thường thiệt hại cho Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) từ các hành vi:

- + Chậm thông quan lô hàng trên dẫn tới doanh nghiệp vi phạm hợp đồng mua bán số 30/2016/HĐMB-MG-S.E.N.T do không giao đủ hàng đúng hạn cho khách hàng với số tiền là 109.676.800 VND

- + Lấy mẫu hàng không đúng quy cách đối với mặt hàng xích nâng tải dẫn tới mất giá trị sử dụng của sản phẩm đối với Hợp đồng mua bán hàng hóa số 30/2016/HĐMB-MG-S.E.N.T; Chậm gửi trả kết quả hàng mẫu cho doanh nghiệp dẫn tới doanh nghiệp vi phạm thời hạn gia hạn của hợp đồng. Hậu quả doanh nghiệp tiếp tục bị phạt vi phạm hợp đồng với số tiền: 30.846.600đ.

- + Không bán được hàng do bị hủy hợp đồng mua bán đã kí kết với khách hàng với số tiền là 456.847.128đ.

Tổng số tiền bồi thường: 597.370.528 VNĐ (*Năm trăm chín mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi nghìn năm trăm hai mươi tám đồng*).

Tại phiên đối thoại ngày 15/3/2018 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/3/2018, người khởi kiện đã rút yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại trên, giữ nguyên yêu cầu hủy Quyết định số 59677/QĐ-HQCKĐN ngày 09/08/2017 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng với Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) và định lại mức thuế suất phù hợp đối với hàng hóa

nhập khẩu tại tờ khai 101393466900/A11 ngày 08/05/2017 mà Doanh nghiệp đã nhập khẩu.

*** Đại diện người bị kiện trình bày:** Doanh nghiệp tư nhân M có MST 0200486789, địa chỉ: 174 đường N, phường V, thành phố Hải Phòng. Ngày 09 tháng 05 năm 2017 đăng kí tờ khai nhập khẩu số 101393466900/A11 ngày 08/05/2017 tại Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ, tờ khai được hệ thống hóa phân luồng xanh, chưa được thông quan nên doanh nghiệp đề nghị được hỗ trợ để thông quan cho lô hàng, mặt hàng khai báo:

- Xích nâng tải nhiều kích cỡ, mã số: 7315.82.00;
- Móc cầu các loại có khóa an toàn dùng cho xích, mã số: 7315.90.90;
- Mất nối xích các loại dùng cho xích, mã số: 7315.90.90;
- Vòng xích chủ các loại dùng cho xích, mã số 7315.90.90;
- Móc cầu các loại dùng cho xích, mã số 7315.90.90;
- Móc thu ngắn xích các loại dùng cho xích, mã số 7315.90.90.

Đây là lần đầu tiên doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng này qua cửa khẩu cảng Đà Nẵng.

Qua kiểm tra nội dung tờ khai báo của doanh nghiệp tại tờ khai trên, công chức tiếp nhận tờ khai nhận thấy một số mặt hàng Móc cầu ... dùng cho xích, Mất nối xích, Móc thu ngắn các loại có mã số chưa phù hợp.

Công chức tiếp nhận tờ khai đã hướng dẫn doanh nghiệp khai báo bổ sung các mặt hàng Móc cầu... dùng cho xích, Mất nối xích, Móc thu ngắn xích các loại có mã số chưa phù hợp theo chú giải chi tiết nhóm 73.26 tại Danh mục HS ban hành và Công văn số 3933/TCHQ-TXNK ngày 11/08/2011 của Tổng cục Hải quan trả lời cho chính Doanh nghiệp tư nhân M về việc phân loại mặt hàng “móc cầu và móc liên kết với xích, mất cầu liên kết với xích bằng sắt” thuộc mã số 7326.90.90, tuy nhiên doanh nghiệp không đồng ý khai bổ sung.

Nhằm kiểm tra việc tuân thủ chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, Công chức tiếp nhận tờ khai đã có phiếu đề xuất ngày 09/05/2017: Tiếp nhận hồ sơ giấy do doanh nghiệp xuất trình kiểm tra chi tiết hồ sơ giấy, trình lãnh đạo dừng thông quan đột xuất và chuyển kiểm tra thực tế hàng hóa, để xác định chính xác tên hàng, mã số.

Việc kiểm tra thực tế lô hàng thuộc tờ khai nói trên từ 14 giờ 05 phút đến 15 giờ 10 phút ngày 10/05/2017 với sự chứng kiến của bà Đặng Thị Phương D, nhân viên làm thủ tục hải quan của Doanh nghiệp tư nhân M. Kết thúc kiểm tra thực tế hàng hóa công chức kiểm hóa đã lập Biên bản chứng nhận số 104/BB-HC12 ngày 10/05/2017, biên bản lập xong lúc 16h20 cùng ngày.

Việc xác định mã số căn cứ Công văn số 11369/TCHQ-TXNK ngày 01/12/2015 về việc ban hành bản dịch Chú giải chi tiết Danh mục HS; Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 07 năm 2015 của Bộ tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Công văn số 3933/ TCHQ-TXNK ngày 11/08/2011 về việc phân loại hàng hóa của Tổng cục Hải quan hướng dẫn cho trường hợp của chính Doanh nghiệp tư nhân M (Ngoài ra Hải quan đưa ra bằng chứng rằng trước đây Doanh nghiệp đã nhập mặt hàng này và đã có mã số 7326.90.99 tại tờ khai số 100392770221/A11/03EE ngày 08/05/2015 tại Chi cục HQCK cảng V - Hải Phòng nhưng nhân viên làm thủ tục hải quan của Doanh nghiệp từ chối xác nhận và cho đến nay trong các văn bản Doanh nghiệp tư nhân M vẫn tránh né vấn đề này).

Căn cứ pháp lý:

Việc tạm dừng thông quan, kiểm tra hồ sơ hải quan căn cứ: Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015;

Việc kiểm tra thực tế hàng hóa, xác nhận kết quả kiểm tra thực hiện theo quy định tại: Khoản 2 Điều 24 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015;

Điều 20 Luật Hải quan - Phân loại hàng hóa

Lúc 09h10' ngày 11/05/2017, bà D đến gửi công văn của Doanh nghiệp tư nhân M, Chi cục trưởng và công chức kiểm hóa đã mời bà vào phòng làm việc để tiếp tục giải quyết công việc liên quan tiếp theo, tại đây đ/c Chi cục trưởng cũng đã giải thích rất rõ về quyền và nghĩa vụ của Doanh nghiệp, của Hải quan trong khi thực thi nhiệm vụ (Có đưa các văn bản quy định liên quan như Luật Hải quan, Thông tư số 38/2015/TT-BTC) nhưng bà D tỏ thái độ bất hợp tác, do việc phản ứng quá gay gắt từ phía Doanh nghiệp, sau khi xin ý kiến đ/c Chi cục trưởng, nhằm có thêm thông tin và đảm bảo tính khách quan, công bằng, cơ quan Hải quan đã hướng dẫn Doanh nghiệp theo hướng nếu không đồng ý kết quả phân loại của cơ quan Hải quan thì cùng lấy mẫu, để ghi lại sự việc Công chức Hải quan đã lập Biên bản chứng nhận, hướng dẫn Doanh nghiệp nếu không đồng ý kết quả phân loại thì cơ quan Hải quan lấy mẫu để gửi cơ quan chức năng phân loại, nhưng bà D cho rằng hôm nay chỉ đến gửi công văn 1105/2017 đề ngày 11/05/2017 của Doanh nghiệp tư nhân M và sau đó đã bỏ về.

Ngày 11/05/2017 Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng đã có công văn số 667/HQCDN phản hồi nội dung công văn số 1105/2017 đề ngày 11/05/2017 của Doanh nghiệp tư nhân M.

Căn cứ pháp lý:

Việc phân loại, lấy mẫu quy định tại:

Điều 26 Luật Hải quan – Phân loại hàng hóa;

Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐCP ngày 21/1/2015;

Điều 6 Thông tư 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015;

Lúc 10h10 ngày 12/05/2017, bà D đến làm việc theo Giấy ủy quyền của Doanh nghiệp và yêu cầu công chức Hải quan cùng thống nhất việc lấy mẫu, công chức kiểm hóa đã đề nghị chỉ lấy mẫu các mặt hàng đang có bất đồng về phân loại như vòng xích chủ, móc mà không lấy mẫu xích do công chức kiểm hóa đã đồng ý với khai báo mã số Doanh nghiệp, nhưng bà D đã không đồng ý mà yêu cầu lấy mẫu xích, để đảm bảo khách quan Hải quan thống nhất lấy mẫu tất cả các mặt hàng và các bên đồng ý các nội dung và cùng ký Biên bản số 113/BB-BC12 ngày 12/05/2017, sau đó bà D đi làm thủ tục với cảng Đ.

Việc lấy mẫu bắt đầu được thực hiện vào khoảng 16h10' ngày 12/05/2017 và kết thúc khoảng 19h00' cùng ngày, mẫu hàng được dán niêm phong đưa về trụ sở Chi cục. Sau đó công chức kiểm hóa đã lập Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu kèm bản lấy mẫu số 673/HQCDN (Theo mẫu số 05/PYCPT/2015 quy định tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015) và giao tờ khai thông quan cho Doanh nghiệp vào khoảng 21h30' cùng ngày.

Ngày 15/05/2017 Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ có công văn số 684/HQCDN báo cáo Cục hải quan Đà Nẵng xin ý kiến về việc phân loại.

Ngày 17/05/2017 Cục hải quan Đà Nẵng có công văn số 880/HQĐNg-TXNK trả lời, theo đó thống nhất với việc phân loại của Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ.

Ngày 12/6/2017 trên cơ sở báo cáo của Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ, Cục Hải quan Đà Nẵng đã có công văn số 1057/HQĐNg-TCCBTTr báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục Thuế XNK) đề nghị Cục thuế XNK hỗ trợ phân loại.

Ngày 20/6/2017, Chi cục nhận được Công văn số 261/KĐ-NV đề ngày 15/6/2017 của Chi cục kiểm định Hải quan A về việc hỗ trợ phân loại, theo đó Doanh nghiệp tư nhân M đã khai sai mã số của hầu hết các mặt hàng (Sai các mặt hàng có số thứ tự dòng hàng 8 đến 42, tỷ lệ khai sai chiếm trên 83 % số lượng mặt hàng nhập khẩu, dẫn đến thuế suất nhập khẩu thay đổi từ 3% lên 10%)

Ngày 26/6/2017, Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ có Công văn số 914/HQCDN báo cáo Cục hải quan Đà Nẵng về kết quả phân loại của Chi cục kiểm định Hải quan A, đồng thời tiếp tục đề nghị Cục báo cáo Tổng cục hải quan xin ý kiến phân loại .

Ngày 04/7/2017 Cục hải quan Đà Nẵng có công văn số 1204/HQCDNg-TXNK báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục Thuế XNK) xin ý kiến hướng dẫn phân loại.

Ngày 20/7/2017 Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ tiếp tục có công văn số 1052/HQCDN gửi Cục hải quan Đà Nẵng xin ý kiến về việc phân loại.

Ngày 25/7/2017 Phòng Thuế XNK có đề xuất giao Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ căn cứ các thông tin, quy định hiện có để phân loại.

Ngày 26/7/2017 Cục thuế XNK có công văn số 2742/TXNK-PL nhưng không có ý kiến cụ thể về việc phân loại.

Ngày 28/7/2017 Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ đã có Công văn số 1096/HQCDN gửi Doanh nghiệp thông báo kết quả phân loại của Cơ quan Hải quan và đề nghị khai bổ sung theo quy định.

Do Doanh Nghiệp không khai bổ sung, chi cục đã ra Quyết định ấn định thuế số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/08/2017 với số thuế ấn định tăng là 35.733.888đ. Ngày 11/10/2017 Doanh nghiệp đã nộp số tiền thuế ấn định và ngày 16/11/2017 Doanh nghiệp đã nộp số tiền chậm nộp là 675.370 đồng theo thông báo đốc thu của Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ.

Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ về yêu cầu khởi của người khởi kiện như sau:

Hiện nay chưa có văn bản pháp quy nào quy định việc phân loại mã số hàng hóa xuất nhập khẩu chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Cơ quan Hải quan “*Phân loại hàng hóa để xác định tên gọi, mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam*”, quy định tại Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015.

Ngoài ra, theo Công văn số 1153/TCHQ-PC ngày 05/3/2018 gửi Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam tại Phụ lục II câu 2 có nêu rõ: *C/O không phải là căn cứ pháp lý để xác định mã HS cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào Việt Nam.*

Việc phân loại hàng hóa của cơ quan Hải quan được quy định cụ thể tại Khoản 5 Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014; Khoản 2 Điều 24 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015; Điều 4 Điều 6 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015. Do đó việc ban hành quyết định ấn định thuế số 59677/QĐ-HQCDN ngày 9/8/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ là đúng theo quy định của pháp luật nên Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ không đồng ý hủy bỏ quyết định trên.

Đối với yêu cầu xác định lại mức thuế suất cho phù hợp: Căn cứ kết quả phân loại mã hàng hóa, đối chiếu với quy định về mức thuế suất tại Nghị định số 122/2016/NĐCP ngày 01/09/2016 của Chính phủ, Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Đ đã được áp dụng mức thuế suất theo đúng quy định.

* Tại phiên tòa, người giám định - Đại diện hợp pháp của Chi cục kiểm định Hải quan A có ý kiến: Hoàn toàn thống nhất với ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ.

Với nội dung vụ án như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định:

- Căn cứ khoản 1 điều 30 và khoản 1 điều 31 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quản lý thuế và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế.

- Căn cứ điều 26 Luật hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Căn cứ Điều 39, Điều 42 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

- Căn cứ Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

- Căn cứ Điều 24 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

- Căn cứ Điều 4, Điều 6 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

1. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy Trường G - Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) về việc hủy Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ.

Kiến nghị Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ sửa chữa Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng biểu mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT- BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24 tháng 9 năm 2018 Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên hủy bản án số 01/2018/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, Người kháng cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) tuyên hủy Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) - ông Nguyễn Quang và ông Trần Hồng L phát biểu ý kiến và đề nghị HĐXX sửa bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và tuyên hủy quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ. HĐXX sẽ xem xét lời đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M trong khi nghị án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán Chủ tọa và Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính; Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa, người kháng cáo đồng thời là người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện và tuyên hủy Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ. HĐXX xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ về việc ấn định thuế đối với

hàng hóa xuất, nhập khẩu (Gọi tắt là Quyết định số 59677) là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Hải quan thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định Điều 30 và khoản 1 điều 31 của Luật tổ tụng hành chính nên Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Thời hiệu: Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) cho rằng Quyết định 59677 xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Chủ Doanh nghiệp tư nhân M có đơn khởi kiện yêu cầu hủy bỏ quyết định trên là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] **Về nội dung kháng cáo:** Đề nghị HĐXX sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện tuyên hủy Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ.

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định 59677:

Người khởi kiện cho rằng các mặt hàng Móc cầu, Mất nối xích Vòng xích chủ, móc thu ngắn xích có số thứ tự dòng hàng từ số 08 đến số 42 của tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/5/2017 đã được phía sản xuất T - Đức nêu cụ thể các mã HS rất chi tiết trên C/O số L 17599595 ngày 12/5/2017, hóa đơn thương mại (Commercial invoice), danh sách hàng hóa (Packing list) cho từng mặt hàng theo đó các mặt hàng này là các bộ phận rời của xích bằng sắt hoặc thép cụ thể thuộc trường hợp các bộ phận khác với chú giải là “Tất cả những loại xích này có thể được gắn với các bộ phận hoặc các phụ tùng cuối cùng” nên có mã HS là 7315. Mặt khác, tại quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ thì Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ phải công nhận mã hàng hóa của bên xuất khẩu. Hơn nữa, Quyết định 59677 vi phạm về mặt hình thức cụ thể theo mẫu phải ghi Thủ trưởng cơ quan Hải quan ban hành là Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ, nhưng tại Quyết định 59677 lại ghi Cục trưởng Cục hải quan thành phố Đ.

Người bị kiện đại diện Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ cho rằng Quyết định 59677 của Chi cục trưởng ban hành là có cơ sở, các mặt hàng trên là “Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép” thuộc mã hàng 73.26.

[2.1.1] HĐXX xét thấy: Trong quá trình giải quyết tại Tòa án các bên đương sự thống nhất đề nghị Tòa án làm công văn gửi Tổng cục Hải quan thuộc Bộ Tài chính cũng như Bộ Tài chính để hỏi các mặt hàng Móc cầu, Mất nối xích Vòng xích chủ, móc thu ngắn xích có số thứ tự dòng hàng từ số 08 đến số 42 của tờ khai

101393466900-NKD ngày 08/5/2017 có mã hàng hóa nào? Tại công văn số 4764/TCHQ-TXNK ngày 14/8/2018 Tổng cục Hải quan gửi cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về việc xác định mã hàng hóa. Theo đó, Tổng cục Hải quan thuộc Bộ tài chính xác định:

“a. Mặt hàng Xích nâng tải bằng sắt, được ghép nối bằng mối hàn, chi tiết từ mục 01 đến 07 tờ khai, phù hợp phân loại vào Nhóm **73.15** “*Xích và các bộ phận của xích, bằng sắt hoặc thép*”, phân nhóm “- *Xích khác*”, mã số **7315.82.00** “- - *Loại khác, ghép nối bằng mối hàn*”.

b. Các mặt hàng móc cầu, mắt nối xích, vòng xích chủ và móc thu ngắn xích bằng sắt hoặc thép, được chi tiết từ mục 08 đến 42 tờ khai, phù hợp phân loại vào Nhóm **73.26** “*Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép*”, phân nhóm **7326.90** “-*Loại khác*”, phân nhóm “- - *Loại khác*”, mã số **7326.90.90** “- - - *Loại khác*”.”

Tại công văn số 5048/BTC-TCHQ ngày 03/5/2019 của Bộ Tài chính gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc xác định mã hàng hóa. Theo đó, Bộ tài chính xác định:

“Các mặt hàng móc cầu, mắt nối xích, vòng xích chủ và móc thu ngắn xích bằng sắt hoặc thép, được chi tiết từ mục 08 đến 42 tờ khai là các phụ kiện của xích, phù hợp phân loại thuộc nhóm **73.26** “*Các sản phẩm khác bằng sắt hoặc thép*”, phân nhóm **7326.90** “-*Loại khác*”, phân nhóm “- - *Loại khác*”, mã số **7326.90.90** “- - - *Loại khác*”

Như vậy, kết quả phân loại của Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ là phù hợp với công văn số 261/KĐ4-NV ngày 15/6/2017 Chi cục kiểm định Hải quan 4 về việc hỗ trợ phân loại, phân loại hàng hóa, công văn số 4764/TCHQ-TXNK ngày 14/8/2018 Tổng cục Hải quan gửi cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cũng như công văn số 5048/BTC-TCHQ ngày 03/5/2019 của Bộ Tài chính gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[2.1.2] Tại Công văn số 1153/TCHQ-PC ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Tổng cục Hải quan gửi Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam trả lời một số nội dung vướng mắc tại hội nghị đối thoại giữa Bộ Tài chính với doanh nghiệp năm 2017 thì “C/O không phải là căn cứ pháp lý để xác định mã HS cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào Việt Nam”.

[2.1.3] Tại điểm đ Điều 2 phần III quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “Thực hiện công nhận lẫn nhau về kết quả kiểm tra hàng hóa hoặc giảm thiểu việc kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu từ những quốc gia, khu vực có tiêu chuẩn kỹ thuật cao như EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Canada, Úc, New Zealand và của những nhà sản xuất với các nhãn

hiệu nổi tiếng đã được quốc tế thừa nhận để giảm tải cho cơ quan kiểm tra”, nội dung này của Quyết định 2026/QĐ-TTg là nhằm rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chứ không quy định công nhận “mã số hàng hóa”. Mặt khác, vụ việc của Doanh nghiệp tư nhân M là vướng mắc về phân loại, xác định mã số hàng hóa, không phải hoạt động liên quan đến kiểm tra chuyên ngành.

[2.1.4] Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ cho người khởi kiện cung cấp Công văn số 5342/TCHQ-TXNK ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Tổng cục hải quan về việc phân loại mặt hàng Tăng đơ, Ma ní gửi các Cục Hải quan tỉnh, thành phố; tại công văn có xác định: “- *Mặt hàng Ma ní – tên Tiếng Anh: Kenter shackles, là sản phẩm mắt nối xích bằng thép (Không có ren) thường được sử dụng nối giữa hai mắt xích, thuộc mã số 7315.90.90.*”. Trong khi các công văn số 4764/TCHQ-TXNK ngày 14/8/2018 Tổng cục Hải quan gửi cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và công văn số 5048/BTC-TCHQ ngày 03/5/2019 của Bộ Tài chính gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thì xác định các sản phẩm nối xích thuộc mã số **7326.90.90**. HĐXX xét thấy, các mặt hàng Móc cầu, Mắt nối xích Vòng xích chủ, móc thu ngắn xích có số thứ tự dòng hàng từ số 08 đến số 42 của tờ khai 101393466900-NKD ngày 08/5/2017 không có mặt hàng Ma ní – tên Tiếng Anh: Kenter shackles.

[2.1.5] Về hình thức của Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ đối với Doanh nghiệp tư nhân M là có sai sót vi phạm: (tiêu đề như tờ sơ thẩm nhận định), tuy nhiên sai sót này không ảnh hưởng đến nội dung của quyết định cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của Doanh nghiệp tư nhân M. Sau khi có bản án sơ thẩm người bị kiện đã có văn bản sửa chữa tại phần đầu của Quyết định 59677 từ cụm từ “Cục trưởng Cục hải quan thành phố Đà Nẵng” thành cụm từ “Chi cục trưởng chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ”, riêng nội dung Quyết định 59677 vẫn giữ nguyên, sai sót này Chi Cục Hải quan cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, xét thấy Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ đối với Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) là có căn cứ.

Vì vậy, HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M cũng như quan điểm của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M mà

cần giữ nguyên nội dung bản án số 01/2018/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

Đối với bản án sơ thẩm: Tại phần Quyết định của bản án có ghi: “Kiến nghị Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng sửa chữa Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng biểu mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”, Việc kiến nghị của bản án sơ thẩm là không thuộc thẩm quyền của Tòa án, nên Tòa án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Án phí Hành chính phúc thẩm Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.
- Khoản 1 điều 30 và khoản 1 điều 31 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quản lý thuế và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế.
- Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Điều 39, Điều 42 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;
- Điều 16 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;
- Điều 24 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Điều 4, Điều 6 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M. Giữ nguyên bản án số 01/2018/HC-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) về việc hủy Quyết định số 59677/QĐ-HQCDN ngày 09/8/2017 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đ.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ Chủ Doanh nghiệp tư nhân M (nay là Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M) đã nộp tại biên lai thu số 8323 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Án phí hành chính phúc thẩm Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu quốc tế M đã nộp tại biên lai thu số 009123 ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng

